TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/06/2018.
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Văn Việt - Cán bộ hưu trí.

Bà Trần Thị Nguyệt Bình - Cán bộ hưu trí

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Minh Thị Thu Hòa - Cán bộ Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ắc Bình tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 03 năm 2018 về việc tranh chấp " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXX - ST ngày 01/06/2018, giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Anh Thái Huy L, sinh 1972.
- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Thăm V, sinh 1980.

Cùng địa chỉ: Khu phố N, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản khai nguyên đơn anh Thái Huy L trình bày :

1. Về hôn nhân: Anh Thái Huy L và chị Lê Thị Thăm V sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Anh Thái Huy L và chị Lê Thị Thăm V lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Thái Huy L yêu cầu toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Thăm V.

Chị Lê Thị Thăm V trình bày: Chị Lê Thị Thăm V và anh Thái Huy L sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Chị Lê Thị Thăm V và anh Thái Huy L lấy nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay anh L xin ly hôn với chị, chị đồng ý.

2.Về con chung: Có 02 con chung: Thái Thị Quỳnh T, sinh ngày 18/07/2010; Thái Thị Quỳnh Q , sinh ngày 23/12/2012. Các con đang ở với anh Thái Huy L.

Cháu Thái Thị Quỳnh T có nguyện vọng ở với chị Lê Thị Thăm V. Song chị Lê Thị Thăm V yêu cầu được nhận nuôi cháu Thái Thị Quỳnh Q và giao cháu Thái Thị Quỳnh T cho anh Thái Huy L nuôi.

Anh Thái Huy L có yêu cầu nhận nuôi cháu Thái Thị Quỳnh Q.

Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại các điều 70,71, 234 BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy quan hệ vợ chồng anh L và chị V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Thái Huy L và chị Lê Thị Thăm V.

Đối với các con Thái Thị Quỳnh Trâm, sinh ngày 18/07/2010; Thái Thị Quỳnh An, sinh ngày 23/12/2012. Các con đang ở với anh Thái Huy Liêu.

Cháu Thái Thị Quỳnh T có nguyện vọng ở với chị Lê Thị Thăm V. Song chị Lê Thị Thăm V và anh Thái Huy L đều có yêu cầu được nhận nuôi cháu Thái Thị Quỳnh Q và chị V có yêu cầu giao cháu Thái Thị Quỳnh T cho anh Thái Huy L nuôi. Đề nghị HĐXX giao cháu Thái Thị Quỳnh Q cho anh Thái Huy L nuôi là phù hợp.

Tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Thái Huy L và chị Lê Thị Thăm V là hợp pháp.

Qúa trình chung sống giữa vợ chồng thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và hiện nay chị V đã bỏ về sống tại nhà cha mẹ ruột ở tỉnh Ninh Thuận từ tháng 07/2017. Xét lời khai của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế, vợ chồng anh Thái Huy L và chị Lê Thị Thăm V có xảy ra mâu thuẫn nhiều lần không thể hàn gắn được và hiện nay anh Thái Huy L và chị Lê Thị Thăm V đã sống ly thân. Vì vậy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng Thái Huy L và chị Lê

Thị Thăm V có mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L. Điều này cũng phù hợp với ý chí và nguyện vọng của chị Lê Thị Thăm V.

-Về con chung: Có 02 con chung Thái Thị Quỳnh T, sinh ngày 18/07/2010; Thái Thị Quỳnh Q , sinh ngày 23/12/2012. Các con đang ở với anh Thái Huy L.

Cháu Thái Thị Quỳnh T có nguyện vọng ở với chị Lê Thị Thăm V. Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Thăm V và anh Thái Huy L đều có yêu cầu được nhận nuôi cháu Thái Thị Quỳnh Q và chị V có yêu cầu giao cháu Thái Thị Quỳnh T cho anh Thái Huy L nuôi song anh Thái Huy L không đồng ý nhận nuôi cháu Thái Thị Quỳnh T. Anh Thái Huy L có yêu cầu nhận nuôi cháu Thái Thị Quỳnh Q.

Xét yêu cầu của chị Lê Thị Thăm V nhận nuôi cháu Thái Thị Quỳnh Q. HĐXX xét thấy khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị V đã bỏ về sống tại nhà cha mẹ ruột ở tỉnh Ninh Thuận. Hiện nay cháu Thái Thị Quỳnh Q đang ở ổn định cùng với anh Thái Huy L.Vì vậy, nghĩ nên tiếp tục giao cháu Thái Thị Quỳnh Q cho anh Thái Huy L tiếp tục nuôi là phù hợp.

Riêng cháu Thái Thị Quỳnh T có nguyện vọng ở với chị Lê Thị Thăm V. HĐXX xét thấy nghĩ nên chấp nhận nhằm bảo vệ quyền lợi của cháu Thái Thị Quỳnh T, sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh L phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Khoản 1 Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử :

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Thái Huy L với chị Lê Thị Thăm V.

2.Về con chung:

Chị Lê Thị Thăm V nuôi cháu Thái Thị Quỳnh T, sinh ngày 18/07/2010.

Anh Thái Huy L nuôi cháu Thái Thị Quỳnh Q, sinh ngày 23/12/2012.

Anh Thái Huy L có trách nhiệm giao cháu Thái Thị Quỳnh T cho chị Lê Thị Thăm V.

Anh Thái Huy L và chị Lê Thị Thăm V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thái Huy L và chị Lê Thị Thăm V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3.Về án phí: Anh Thái Huy L phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015661 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh Thái Huy L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Nguyên, bị đơn được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKS Bắc Bình.
-Các đương sự
-Lưu h/s.

T /M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÂM QUỐC TUẤN

Nơi nhận:
-VKS Bắc Bình.
-Các đương sự
-Lưu h/s.

T /M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA